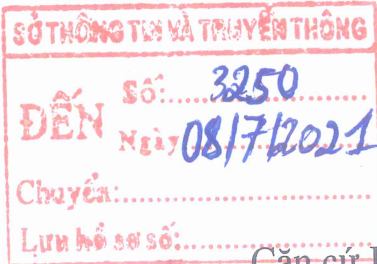


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63 /TB-UBND

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 7 năm 2021



THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức năm 2020

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2020; Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2020; Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh vị trí việc làm tuyển dụng công chức năm 2020.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thông báo việc tuyển dụng công chức năm 2020, như sau:

1. Số chỉ tiêu tuyển dụng: 44 chỉ tiêu.

Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng; số lượng chỉ tiêu tuyển dụng; vị trí việc làm tuyển dụng; yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 25/5/2021, Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh (kèm theo).

2. Điều kiện người đăng ký dự tuyển; phương thức tuyển dụng, ưu tiên trong tuyển dụng; cách tính điểm và xác định người trúng tuyển

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hồ sơ dự tuyển; thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

3.1. Hồ sơ dự tuyển

Mỗi người dự tuyển chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng tại 01 cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng (nếu đăng ký dự tuyển vào từ 02 vị trí việc làm trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển), hồ sơ gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ).

- Văn bản, giấy tờ chứng nhận thuộc đối tượng xét tuyển (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

- 06 phong bì dán tem, có ghi địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển hoặc người nhận thay.

Hồ sơ dự tuyển phải đủ các thành phần nêu trên, người đăng ký dự tuyển phải điền đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển.

3.2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 05/7/2021 đến ngày 05/8/2021 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nhận hồ sơ: Tại Phòng Tổ chức cán bộ; Văn phòng các cơ quan, đơn vị hoặc Phòng Nội vụ; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện, thành phố có chỉ tiêu tuyển dụng.

Thông tin về tuyển dụng, các cơ quan, đơn vị và cá nhân trực tiếp liên hệ, trao đổi, phản ánh với Sở Nội vụ (Phòng Công chức, viên chức) qua số điện thoại 02073.824.662 (trong giờ hành chính).

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng

- Niêm yết công khai Thông báo này tại trụ sở làm việc và đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Trong quá trình nhận hồ sơ dự tuyển, không được quy định thêm thủ tục, giấy tờ ngoài thành phần hồ sơ quy định tại Thông báo này.

- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển theo Thông báo này; tổng hợp danh sách và nộp hồ sơ của người đăng ký dự tuyển về Sở Nội vụ trước ngày 10/8/2021.

4.2. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình

Đăng tải, đưa tin Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, trên sóng phát thanh, truyền hình và trên Báo Tuyên Quang theo quy định.

4.3. Sở Nội vụ

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của các cơ quan, đơn vị; tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tuyển dụng công chức năm 2020 theo đúng quy định./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. Hà^(NC)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

Số: 700 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức ban hành kèm theo Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 62a-TB/TU ngày 31/12/2020 của Thường trực Tỉnh ủy về tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2020, như sau:

I. Chỉ tiêu tuyển dụng: 46 chỉ tiêu (có biểu chi tiết kèm theo).

II. Điều kiện người đăng ký dự tuyển, phương thức tuyển dụng

1. Điều kiện người đăng ký dự tuyển

Người dự tuyển vào làm công chức phải có đủ điều kiện dự tuyển quy định tại Điều 36, Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008.

2. Phương thức tuyển dụng

2.1. Xét tuyển

** Đối tượng xét tuyển*

- Những người được cử đi học theo chế độ cử tuyển của tỉnh đã tốt nghiệp có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Những người thuộc đối tượng chính sách, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

- Người cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

** Nội dung, hình thức xét tuyển*

Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, xét tuyển công chức được thực hiện theo 02 vòng:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian phỏng vấn: 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).

+ Thang điểm: 100 điểm.

** Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển*

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

2.2. Thi tuyển

2.2.1. Đối tượng thi tuyển

Thi tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện dự tuyển công chức theo quy định, bao gồm cả các trường hợp đã dự xét tuyển nhưng không đạt (trừ những vị trí việc làm hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh xét tuyển đã trúng tuyển).

2.2.2. Hình thức, nội dung, thời gian thi tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, cụ thể việc thi tuyển công chức được thực hiện theo 02 vòng thi:

* *Vòng 1*: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi gồm 02 phần:

+ Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

+ Phần II: Ngoại ngữ (Tiếng Anh), 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số trong trường hợp dự tuyển vào làm công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2. Không phúc khảo kết quả đối với bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

* *Vòng 2*: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút; thang điểm: 100 điểm.

2.2.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

III. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

IV. Hồ sơ dự tuyển và thời gian nhận hồ sơ dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển

Mỗi thí sinh dự tuyển chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng tại một cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng; hồ sơ dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ).

- Văn bản, giấy tờ chứng nhận thuộc đối tượng xét tuyển (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

- 06 phong bì dán tem, có ghi địa chỉ, số điện thoại của thí sinh dự tuyển hoặc người nhận thay.

Hồ sơ dự tuyển phải đủ các thành phần nêu trên, hồ sơ không đủ thành phần nêu trên hoặc nộp từ 02 hồ sơ dự tuyển vào các vị trí tuyển dụng khác nhau là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

2.1. Thời gian nhận hồ sơ: 30 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Địa điểm nhận hồ sơ: Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển tại Phòng Tổ chức cán bộ hoặc Văn phòng các cơ quan, đơn vị; Phòng Nội vụ hoặc Cơ quan Tổ chức - Nội vụ các huyện, thành phố có chỉ tiêu tuyển dụng.

V. Lệ phí tuyển dụng

Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển nộp phí tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VI. Thời gian thực hiện

Việc tuyển dụng công chức năm 2020, hoàn thành trong quý III năm 2021 (thời gian, địa điểm xét tuyển, thi tuyển do Hội đồng tuyển dụng thông báo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ

- Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Thông báo kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2020; thành lập Hội đồng tuyển dụng và Ban giám sát tuyển dụng công chức năm 2020 theo quy định.

+ Phương án biên soạn ngân hàng câu hỏi, quản lý ngân hàng câu hỏi, hình thức lựa chọn đề, bàn giao đề thi tuyển và xét tuyển; phương án thi trắc nghiệm trên máy vi tính đối với phần thi kiến thức chung và ngoại ngữ.

- Lập dự toán kinh phí tổ chức tuyển dụng công chức, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng

- Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ, lập danh sách người đăng ký dự tuyển; thẩm định Phiếu đăng ký dự tuyển, xác định trường hợp thuộc đối tượng xét tuyển, thi tuyển, ưu tiên trong tuyển dụng; nộp hồ sơ, danh sách người đăng ký dự tuyển về Sở Nội vụ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng tổ chức tuyển dụng công chức vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đảm bảo đúng quy định của Nhà nước và của tỉnh hiện hành.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang, Sở Thông tin và Truyền thông

Đăng tải, đưa tin, thông báo các thông tin về tuyển dụng công chức trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh và trên Báo Tuyên Quang theo quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp phần mềm tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính đối với môn kiến thức chung và môn ngoại ngữ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (M.Hà-25)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Văn Sơn



BIỂU KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng chỉ tiêu	Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
1	Sở Nội vụ	2			
		1	Chuyên viên quản lý hội và tổ chức phi chính phủ	01.003	Đại học trở lên
		1	Chuyên viên thanh tra	01.003	Đại học trở lên, ngành Luật
2	Sở Ngoại vụ	1			
		1	Văn thư trung cấp	02.008	Trung cấp trở lên, ngành Văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ văn thư
3	Sở Công thương	1			
		1	Chuyên viên quản lý thương mại, dịch vụ	01.003	Đại học trở lên, một trong các ngành: Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Kinh doanh quốc tế, Kế toán
4	Sở Giao thông vận tải	3			
		1	Chuyên viên quản lý hạ tầng giao thông	01.003	Đại học trở lên, ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông hoặc Xây dựng cầu đường
		2	Chuyên viên thanh tra	01.003	01 chỉ tiêu có trình độ đại học trở lên, ngành Xây dựng cầu đường; 01 chỉ tiêu có trình độ đại học trở lên, ngành Kinh tế hoặc Kế toán
5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2			
		1	Chuyên viên tổ chức, biên chế	01.003	
		1	Chuyên viên hành chính một cửa kiêm hành chính tổng hợp	01.003	Đại học trở lên

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng chỉ tiêu	Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
6	Sở Y tế	4			
		1	Chuyên viên quản lý hành nghề y, dược tư nhân	01.003	Đại học trở lên, ngành Y, Dược
		1	Chuyên viên quản lý nghiệp vụ dược	01.003	Đại học trở lên, ngành Dược
		1	Văn thư trung cấp	2.008	Trung cấp trở lên, ngành Văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ văn thư
		1	Chuyên viên thanh tra	01.003	Đại học trở lên, ngành Y, Dược
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	1			
		1	Chuyên viên công nghệ thông tin	01.003	Đại học trở lên, ngành Công nghệ thông tin
8	Sở Xây dựng	1			
		1	Chuyên viên quản lý nhà và thị trường bất động sản	01.003	Đại học trở lên, ngành Kỹ thuật công trình xây dựng hoặc chuyên ngành quản lý nhà nước về đô thị
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	7			
9.1	Phòng Quản lý xây dựng công trình	1	Chuyên viên quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	01.003	Đại học trở lên, một trong các ngành: Kỹ thuật công trình xây dựng, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Quản lý tài nguyên nước
9.2	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	1	Chuyên viên quản lý về trồng trọt	01.003	Đại học trở lên, một trong các ngành: Trồng trọt, Khoa học cây trồng
		1	Văn thư trung cấp	02.008	Trung cấp trở lên, ngành Văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ văn thư
9.3	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1	Văn thư trung cấp	02.008	Trung cấp trở lên, ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ văn thư

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng chỉ tiêu	Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
9.4	Chi cục Kiểm lâm	2	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Cham Chu	10.226	Đại học trở lên, một trong các ngành: Luật, Lâm sinh, Lâm học, Quản lý tài nguyên rừng, Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường, Khoa học môi trường
		1	Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Tân Trào	10.226	
10	Ban Quản lý các khu công nghiệp	1			
		1	Chuyên viên quản lý đầu tư	01.003	Đại học trở lên, một trong các ngành: Luật Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kinh tế, Xây dựng, Đất đai
11	Ủy ban nhân dân huyện Na Hang	4			
11.1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	1	Chuyên viên hành chính tổng hợp	01.003	Đại học trở lên
11.2	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1	Chuyên viên thực hiện chính sách người có công	01.003	Đại học trở lên, ngành Công tác xã hội
		1	Chuyên viên quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề	01.003	Đại học trở lên, ngành Quản trị văn phòng, Quản trị nhân lực
11.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	Chuyên viên quản lý thương mại	01.003	Đại học trở lên, ngành Kế toán, Kinh tế
12	Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình	5			
12.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Chuyên viên quản lý đất đai	01.003	Đại học trở lên, một trong các ngành: Quản lý đất đai, Địa chính, Luật, Trắc địa
12.2	Phòng Tư pháp	1	Chuyên viên phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật	01.003	Đại học trở lên, ngành Luật
12.3	Phòng Văn hóa và Thông tin	1	Chuyên viên quản lý thông tin, truyền thông	01.003	Đại học trở lên, một trong các ngành: Quản lý thông tin, Văn hóa học, Văn hóa truyền thống
		1	Chuyên viên quản lý thể dục, thể thao và du lịch	01.003	Đại học trở lên, một trong các ngành: Du lịch, Quản lý văn hóa, Văn hóa du lịch, Quản lý du lịch, Thể dục thể thao
12.4	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	Chuyên viên quản lý về an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản	01.003	Đại học trở lên, một trong các ngành: Nông nghiệp, Bảo vệ thực vật, Kinh tế nông nghiệp, Lâm học, Nuôi trồng thủy sản, Quản lý thủy sản

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng chỉ tiêu	Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
13	Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa	5			
13.1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	1	Văn thư trung cấp	02.008	Trung cấp trở lên, ngành Văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ văn thư
13.2	Phòng Y tế	1	Chuyên viên quản lý nghiệp vụ y	01.003	Đại học trở lên, ngành Y, Dược
13.3	Phòng Tư pháp	1	Chuyên viên phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật	01.003	Đại học trở lên, ngành Luật
13.4	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Chuyên viên quản lý đất đai	01.003	Đại học trở lên, ngành Quản lý đất đai, Địa chính, Luật, Trắc địa
13.5	Thanh tra huyện	1	Chuyên viên giải quyết khiếu nại, tố cáo	01.003	Đại học trở lên, ngành Luật
14	Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn	3			
14.1	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	1	Chuyên viên theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững	01.003	Đại học trở lên, ngành Lao động, thương binh và xã hội, Quản trị nhân lực, Công tác xã hội
14.2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1	Chuyên viên quản lý môi trường	01.003	Đại học trở lên, ngành Khoa học môi trường
14.3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	1	Chuyên viên quản lý về công nghiệp, thương mại	01.003	Đại học trở lên, ngành Công nghiệp, Kinh tế, Thương mại
15	Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương	4			
15.1	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	2	Chuyên viên hành chính tổng hợp	01.003	Đại học trở lên
		1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên, một trong các ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính - Ngân hàng
15.2	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	Chuyên viên quản lý lĩnh vực trồng trọt (bảo vệ thực vật)	01.003	Đại học trở lên, một trong các ngành: Trồng trọt, Khoa học cây trồng, Lâm nghiệp, Bảo vệ thực vật

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng chỉ tiêu	Vị trí việc làm	Mã số ngạch	Yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
16	Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang	2			
16.1	Phòng Nội vụ	1	Chuyên viên theo dõi công tác cải cách hành chính	01.003	Đại học trở lên
16.2	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	1	Chuyên viên hành chính tổng hợp	01.003	
	Tổng cộng	46			

Số: 289/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức ban hành kèm theo Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 172-TB/TU ngày 18/5/2021 của Thường trực Tỉnh ủy về công tác tổ chức và cán bộ;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2020 ban hành tại Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, như sau:

1. Điều chỉnh giảm 03 chỉ tiêu tuyển dụng (không thực hiện tuyển dụng) của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương (02 chỉ tiêu của vị trí việc làm Chuyên viên hành chính tổng hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; 01 chỉ tiêu của vị trí việc làm Chuyên viên quản lý lĩnh vực trồng trọt (bảo vệ thực vật) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện).

2. Điều chỉnh chuyên 01 chỉ tiêu tuyển dụng, vị trí việc làm Kế toán viên của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương sang Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Dương.

3. Điều chỉnh bổ sung 01 chỉ tiêu tuyển dụng công chức của Ủy ban nhân dân huyện Na Hang; vị trí việc làm Chuyên viên phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật, Phòng Tư pháp huyện Na Hang, yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo: Đại học trở lên, ngành Luật hoặc Luật kinh tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Na Hang, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận. 

- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (M.Hà-25)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Sơn

Số: 385 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh vị trí việc làm tuyển dụng công chức năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2020; Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc và trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang; quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn đối với Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh vị trí việc làm "*Chuyên viên quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn, Phòng Quản lý xây dựng công trình thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*" trong Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2020, ban hành kèm theo Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thành "*Chuyên viên quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn, Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. Hà^(NC)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Văn Sơn